

Bản án số: 01/2024/DS-ST  
Ngày: 04-01-2024  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Dề.
- Bà Dương Thị Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 235/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXXST-DS, ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Đinh Văn V, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Võ Thị Q, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2023). Vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Đinh Văn V do bà Võ Thị Q đại diện có đơn đề nghị vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện của ông V và quá trình tố tụng bà Qn có ý kiến như sau:*

Do có quen biết, ông Đinh Văn V có cho bà Nguyễn Thị P vay số tiền 158.350.000đ, cụ thể như sau:

Ngày 10/01/2022 vay 15.000.000đ, ngày 19/01/2022 vay 10.000.000đ, ngày 10/02/2022 vay 15.000.000đ, ngày 27/4/2022 vay 8.000.000đ, ngày 30/4/2022 vay 5.000.000đ, ngày 09/5/2022 vay 5.000.000đ, ngày 10/5/2022 vay 77.700.000đ, ngày 10/5/2022 vay 22.650.000đ. Những lần vay tiền đều thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thời gian trả tiền ngày 10/6/2022. Từ ngày vay tiền cho đến nay, bà P không có trả tiền vốn và lãi, ông V cũng nhiều lần yêu cầu bà P trả tiền nhưng bà P không trả.

Nay ông V yêu cầu bà P trả số tiền vay còn nợ 158.350.000đ và tiền lãi từ ngày 10/5/2022 đến ngày 10/7/2023 là  $158.350.000đ \times 14 \text{ tháng} \times 1,6\% = 35.470.000đ$ , tổng cộng vốn và lãi là 19.820.000đ

*Bị đơn bà Nguyễn Thị P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Đinh Văn V có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P phải trả số tiền vay còn nợ nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và bà P hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án cấp tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ là 158.350.000đ. Nguyên đơn có cung cấp 08 Giấy vay tiền ngày 10/01/2022, ngày 19/01/2022, ngày 10/02/2022, ngày 27/4/2022, ngày 30/4/2022, ngày 09/5/2022, 02 giấy cùng ngày 10/5/2022 có nội dung: “*Nguyễn Thị P...có mượn Đinh Văn V số tiền là 15.000.000đ, 10.000.000đ, 15.000.000đ, 8.000.000đ, 5.000.000đ, 5.000.000đ, 22.650.000đ, 77.700.000đ, với lãi suất 5%/tháng, đến ngày 10 tháng 6 năm 2022...*” có chữ ký của bà P. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt cho bà P thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Trong các văn bản này Tòa án đã nêu rõ

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp nhưng bà P không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, .... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, có căn cứ xác định hiện bà P còn nợ số tiền vay của ông V. Căn cứ Điều 6 Bộ Luật Tố tụng dân sự đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V. Buộc bà Nguyễn Thị P phải trả số tiền vốn là 158.350.000đ cho ông Đinh Văn V.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất 1,6%/tháng từ ngày 10/5/2022 cho đến ngày 10/7/2023 là phù hợp với khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, số tiền lãi được tính từ ngày 10/5/2022 đến ngày 10/7/2023 là  $158.350.000đ \times 1,6\%/tháng \times 14 tháng = 35.470.000đ$ .

[5] Như vậy, bà Nguyễn Thị P phải trả cho ông Đinh Văn V tiền vốn vay và tiền lãi tổng cộng là  $158.350.000đ + 35.470.000đ = 193.820.000đ$ .

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn V “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Nguyễn Thị P.

Buộc bà Nguyễn Thị P phải trả cho ông Đinh Văn V số tiền còn nợ gồm vốn và lãi là 193.820.000đ (Một trăm chín mươi ba triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị P phải chịu số tiền 9.691.000đ (Chín triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Đinh Văn V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.845.500đ (Bốn triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai số 0005061, ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thoa**